

Số: 10 /GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo  
vệ môi trường;

Xét văn bản số 10/CTY.2024 ngày 11 tháng 09 năm 2024 của Công ty  
TNHH Thủy sản Đông Thành về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án  
“Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Đông Thành – Xưởng sản xuất”  
và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-  
TNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH Thủy sản Đông Thành dự án “Địa  
điểm kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Đông Thành – Xưởng sản xuất”, địa chỉ  
tại ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng được thực  
hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Địa điểm kinh doanh Công ty  
TNHH Thủy sản Đông Thành – Xưởng sản xuất” với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Đông  
Thành – Xưởng sản xuất”.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành,  
tỉnh Sóc Trăng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh  
doanh: 00001 đăng ký lần đầu ngày 19/01/2024 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 do

Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/4/2024.

1.4. Mã số thuế: 1801670671.

1.5. Loại hình hoạt động của dự án: Sản xuất thức ăn bổ sung, men vi sinh, chế phẩm sinh học, hoá chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Tổng diện tích thực hiện 330 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Tổng vốn đầu tư 100.000.000 đồng.

- Công suất của dự án khoảng 20 tấn/năm, trong đó:

+ Thức ăn bổ sung: dạng lỏng 2 tấn/năm; dạng khô là 3 tấn/năm.

+ Men vi sinh: dạng lỏng 2 tấn/năm; dạng khô là 3 tấn/năm.

+ Chế phẩm sinh học: dạng lỏng 2 tấn/năm; dạng khô là 3 tấn/năm.

+ Hóa chất xử lý môi trường: dạng lỏng 2 tấn/năm; dạng khô là 3 tấn/năm.

Dự án thuộc dự án đầu tư nhóm III theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; có quy mô tương đương với dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thủy sản Đông Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo

quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến ngày 04 tháng 10 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã An Hiệp tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /*nh*

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã An Hiệp;
- Công ty TNHH thủy sản Đông Thành;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Kí. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Văn Hào*

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên, người lao động tại dự án với lưu lượng khoảng 0,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Nguồn số 2: Nước vệ sinh, dụng cụ, thiết bị,... khoảng 0,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý tại ngăn lắng, lọc của bể tự hoại sẽ chảy vào hố gas thu gom của địa phương khu vực phía trước dự án sau đó thoát vào Kênh Xáng Sóc Trăng – Phụng Hiệp tại ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

#### 2.2. Vị trí xả thải:

- Tại ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiếu 6<sup>0</sup>): X= 1067226; Y= 547795.

2.3. Lưu lượng thải lớn nhất: 0,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày.đêm

2.3.3. Chất lượng nước thải tại trước khi thoát vào Kênh Xáng Sóc Trăng – Phụng Hiệp phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k = 1,2) cụ thể như sau:

| STT | Tên thông số ô nhiễm    | Đơn vị tính | (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B) |
|-----|-------------------------|-------------|-----------------------------|
| 1   | pH                      | -           | 5 - 9                       |
| 2   | BOD <sub>5</sub> (20°C) | mg/l        | 50                          |
| 3   | TSS                     | mg/l        | 100                         |
| 4   | TDS                     | mg/l        | 1.000                       |

| STT | Tên thông số ô nhiễm                        | Đơn vị tính | (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B) |
|-----|---|-------------|-----------------------------|
| 5   | Amoni (N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )     | mg/l        | 10                          |
| 6   | Nitrat (N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )    | mg/l        | 50                          |
| 7   | Phosphat (P-PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) | mg/l        | 10                          |
| 8   | Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)         | mg/l        | 4                           |
| 9   | Coliforms                                   | NPM/100ml   | 5.000                       |

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn thể tích 6 m<sup>3</sup>. Hệ thống thu gom nước thải từ bể tự hoại sẽ được thu gom bằng ống nhựa PVC có đường kính là Φ90 mm với chiều dài khoảng 30 m dẫn vào đường thoát nước chung của địa phương.

Nước vệ sinh dụng cụ: Được thu gom vào 03 bể lắng, có thể tích 3m<sup>3</sup> rồi chảy vào hố gas thu gom nước thải của khu vực dự án sau đó thoát vào Kênh Xáng Sóc Trăng - Phụng Hiệp.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt → Xử lý qua bể tự hoại → Dẫn vào hố gas của địa phương → Thoát vào Kênh Xáng Sóc Trăng - Phụng Hiệp.

Nước thải vệ sinh dụng cụ → Xử lý qua bể lắng 3 ngăn → Dẫn vào hố gas của địa phương → Thoát vào Kênh Xáng Sóc Trăng - Phụng Hiệp.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường;

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân viên tại dự án; Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

Lập kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của cơ ở.  
Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải và các công trình  
lưu trữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC**  
**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn phát sinh: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000: X=1067209; Y=547780.

**3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:**

QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn:

| STT | Tên thông số ô nhiễm | Giá trị giới hạn, dBA<br>(Theo QCVN 26:2010/BTNMT, khu vực thông thường) |
|-----|----------------------|--|
| 1   | Từ 6 giờ đến 21 giờ  | 70   |
| 2   | Từ 21 giờ đến 6 giờ  | 55   |

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

Trong quá trình vận hành sẽ có các phương tiện giao thông ra vào dự án do đó sẽ phát sinh tiếng ồn nhất định, để giảm thiểu tác động trên cần có một số giải pháp cụ thể sau:

- Chủ dự án thường xuyên bảo trì máy để máy móc, thiết bị luôn hoạt động ở tình trạng tốt nhất, hạn chế tiếng ồn phát ra do máy móc hoạt động lâu ngày gây nên.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy móc khi lắp đặt, kiểm tra định kỳ thiết bị về độ mòn chi tiết, chế độ hoạt động bảo trì, bôi trơn....

- Bố trí dây chuyền máy móc thiết bị hợp lý nhằm tránh gây sự cộng hưởng tiếng ồn.

- Trồng cây xanh xung quanh tường rào nhà máy nhằm hạn chế các tác động từ hoạt động sản xuất đến khu vực xung quanh.

Tiếng ồn và độ rung từ quá trình vận hành thiết bị trong dự án: các thiết bị, máy móc hiện đại có trang bị nệm chống rung dưới mỗi máy, tiến hành bảo trì các máy móc thiết bị thường xuyên. Đảm bảo tiếng ồn và độ rung đạt tiêu chuẩn, quy

chuẩn môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.



### Phụ lục 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10/GPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại phát sinh tại dự án chủ yếu là các thành phần phát sinh không thường xuyên với khối lượng như sau: Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng nhựa chứa dầu nhớt) khoảng 10 kg/năm; Bóng đèn huỳnh quang hư hỏng khoảng 0,5 kg/năm. Tổng khối lượng phát sinh khoảng 10,5 kg/năm, cụ thể như sau:

| STT                        | Tên chất thải   | Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/khí) | Số lượng (kg/năm) | Mã CTNH  |
|----------------------------|---|-----------------------------------|-------------------|----------|
| 1                          | Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng nhựa chứa dầu nhớt) | Rắn                               | 10                | 18 01 03 |
| 2                          | Bóng đèn huỳnh quang hư hỏng                          | Rắn                               | 0,5               | 16 01 06 |
| Tổng số chất thải nguy hại |   |                                   | 10,5              |          |

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường sẽ được phân loại. Các chất thải có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng (bao bì và thùng giấy, kim loại đóng gói sản phẩm, mùt xốp,...). Khối lượng phát sinh khoảng 50 kg/tháng được thu gom cho vào từng khu vực, lưu trữ và thu gom bán phế liệu.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án chủ yếu từ các hoạt động sinh hoạt của công nhân viên. Do đó, tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh 5 kg/ngày. Chủ dự án bố trí 02 thùng chứa loại nhỏ thể tích 10 lít xung quanh khu vực dự án sau đó tập trung về thùng rác dung tích lớn loại 120 lít để đơn vị thu gom rác thuận tiện trong quá trình thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý hàng ngày.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 04 thùng nhựa có thể tích 20 lít/thùng; bảo quản CTNH theo chủng loại trong các thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, bảo đảm không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 2 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: nền xi măng, mái tole.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Phân chia khu vực lưu chứa

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường (kho phế liệu): 22 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: nền xi măng, tường xây gạch, mái tole.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 02 thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 10 lít/thùng; 01 thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 120 lít/thùng.

2.3.2. Khu vực lưu chứa: 2 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: Nền xi măng.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Phòng ngừa và ứng phó với sự cố cháy nổ:**

- Lắp đặt hệ thống điện và dây dẫn phù hợp với vị trí thiết bị và công suất của thiết bị.

- Trang bị hộp nước vách tường, máy bơm nước PCCC đúng quy định, lập đội PCCC và đưa nhân viên tham dự các buổi tập huấn về PCCC do Phòng cảnh sát PCCC tổ chức.

- Lập nội quy, tiêu lệnh phòng chống cháy nổ và phổ biến cho toàn bộ công nhân viên của dự án.

- Thực hiện các quy định hiện hành về Phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

## **2. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông:**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho các cán bộ công nhân viên làm việc trong dự án về an toàn giao thông đường bộ.

- Chủ dự án thường xuyên phát hoang cây cối khu vực công ra vào của dự án, không để cây cối che tầm nhìn ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân và công nhân làm việc tại dự án.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc tham gia giao thông để tránh những tai nạn giao thông khi tham gia trên đường.

- Các loại xe vận tải phải thường xuyên kiểm tra, kiểm định tại các cơ quan của nhà nước, tuân thủ các nội quy, quy chế vận tải.

- Không sử dụng lái xe chưa qua đào tạo, chưa có kinh nghiệm vận tải.